

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 501/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 13 tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phát triển công nghệ thông tin
tỉnh Phú Yên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 1/7/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006;

Căn cứ Quyết định số 122/2008/QĐ-TTg ngày 29/8/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Phú Yên đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1564/QĐ-UBND ngày 01/10/2008 của UBND tỉnh Phú Yên về việc phê duyệt quy hoạch phát triển công nghệ thông tin giai đoạn 2007-2015 và định hướng đến năm 2020 tỉnh Phú Yên;

Căn cứ Thông tư 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư (tại Báo cáo số 115/BC-SKHĐT ngày 23/02/2017) và đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông (tại Tờ trình số 06/TTr-STTTT ngày 22/02/2017),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phát triển công nghệ thông tin tỉnh Phú Yên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, với các nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU CỦA QUY HOẠCH

1. Quan điểm

Ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh phải phù hợp với quy hoạch tổng thể quốc gia và lồng ghép trong quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã

hội của tỉnh; triển khai đồng bộ, nâng cao tính hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành, tạo môi trường minh bạch, hiện đại.

Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin là một công cụ hữu hiệu tạo lập phương thức phát triển mới; là một trong những động lực quan trọng của sự phát triển kinh tế tri thức, xã hội thông tin, góp phần quan trọng vào thực hiện phát triển kinh tế xã hội nhanh, bền vững, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

Đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo đồng bộ với kết cấu hạ tầng đô thị. Ưu tiên ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống chính trị và quản lý nhà nước, xây dựng chính quyền điện tử; đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực đời sống xã hội (tập trung trong các lĩnh vực như thương mại, dịch vụ, công nghiệp, nông nghiệp, giao thông, giáo dục, y tế, văn hóa-du lịch, lao động việc làm, quản lý xã hội).

Phát triển công nghiệp công nghệ thông tin làm tiền đề hỗ trợ các ngành công nghiệp khác phát triển. Ưu tiên phát triển công nghiệp phần mềm và dịch vụ công nghệ thông tin, góp phần quan trọng vào tăng cường năng lực công nghệ của tỉnh cũng như cả nước. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, gắn với thu hút đầu tư từ các tập đoàn công nghiệp công nghệ thông tin trong và ngoài nước.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Đến năm 2020, ứng dụng công nghệ thông tin sâu rộng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, cơ bản xây dựng thành công Chính quyền điện tử, công dân điện tử, giáo dục điện tử, y tế điện tử, doanh nghiệp điện tử, giao dịch và thương mại điện tử. Xếp hạng ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh ở mức độ khá trong cả nước về chỉ số sẵn sàng phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin.

Đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, xây dựng chính quyền điện tử; đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực đời sống xã hội như thương mại, dịch vụ, công nghiệp, nông nghiệp, giao thông, giáo dục, y tế, văn hóa-du lịch, lao động việc làm, quản lý xã hội. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn; công khai, minh bạch các hoạt động của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng. Hạ tầng công nghệ thông tin cơ bản hoàn thiện, nguồn nhân lực công nghệ thông tin phát triển mạnh mẽ đáp ứng nhu cầu trong tình hình mới.

Từng bước hình thành công nghiệp công nghệ thông tin, phát triển đều trên các lĩnh vực phần cứng, phần mềm, nội dung số, dịch vụ công nghệ thông tin, đóng góp một phần đáng kể vào phát triển kinh tế xã hội, giải quyết việc làm và ngân sách của tỉnh.

Đến năm 2030, tỉnh Phú Yên trở thành một trong những tỉnh, thành phố phát triển về Chính quyền điện tử, ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin mạnh trong tất cả các ngành, lĩnh vực. Đưa năng lực nghiên cứu, ứng dụng, phát triển sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin của tỉnh đạt mức độ khá trong toàn quốc.

2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020

- Ứng dụng công nghệ thông tin:

+ 100% cán bộ, công chức nhà nước các cấp thường xuyên sử dụng thư điện tử trong công việc; 80% cán bộ, công chức miền núi, vùng sâu, vùng xa thường xuyên sử dụng thư điện tử trong công việc.

+ 100% các văn bản không mật trình UBND tỉnh dưới dạng điện tử; 90% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử (bao gồm cả các văn bản gửi song song cùng văn bản giấy); 80% văn bản của các cơ quan nhà nước được ứng dụng chữ ký số (bao gồm cả các văn bản gửi song song cùng văn bản giấy).

+ 70% cuộc họp giữa UBND tỉnh và UBND cấp huyện được thực hiện hội nghị trực tuyến; 50% cuộc họp giữa các đơn vị cấp tỉnh với UBND cấp huyện được tổ chức theo hình thức trực tuyến.

+ Cổng dịch vụ công của tỉnh tích hợp tất cả các dịch vụ công trực tuyến của các sở, ngành, địa phương; cung cấp được 100% dịch vụ công mức độ 3 và 30% dịch vụ công mức độ 4 nhằm phục vụ người dân và doanh nghiệp.

+ 95% hồ sơ khai thuế của doanh nghiệp được nộp qua mạng; 90% số doanh nghiệp thực hiện nộp thuế qua mạng.

+ 50% số hộ, cá nhân kinh doanh kê khai nghĩa vụ thuế phát sinh qua mạng từ việc cho thuê tài sản và lệ phí trước bạ khi đăng kí ô tô, xe máy.

+ 90% cơ quan, tổ chức thực hiện giao dịch điện tử trong việc thực hiện thủ tục tham gia Bảo hiểm xã hội; ứng dụng công nghệ thông tin để giảm số giờ thực hiện thủ tục Bảo hiểm xã hội.

+ 50% số lượng các gói thầu chào hàng cạnh tranh, 40% số lượng các gói thầu quy mô nhỏ đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế trên phạm vi toàn quốc thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng.

+ Tỷ lệ cấp đăng ký doanh nghiệp qua mạng đạt 20%; tỷ lệ cấp giấy chứng nhận đầu tư qua mạng đạt 10%.

+ 100% doanh nghiệp kết nối Internet, khai thác thông tin trên mạng và hệ thống thư điện tử; 30% doanh nghiệp có trang thông tin điện tử.

+ Triển khai hệ thống trực tuyến khám chữa bệnh từ xa tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Sản Nhi với tuyến trên và các bệnh viện huyện, thị xã, thành phố.

+ 55% người dân sử dụng Internet khai thác dịch vụ công cơ quan nhà nước cung cấp.

- Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin:

+ 95% cán bộ công chức nhà nước các cấp có máy tính sử dụng trong công việc.

+ 100% đơn vị cấp xã có mạng cục bộ (LAN), kết nối Internet băng thông rộng và kết nối mạng diện rộng (WAN) của tỉnh.

+ 100% các cơ sở y tế có mạng LAN và kết nối Internet.

+ Kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh đến 100% đơn vị nhà nước cấp xã.

- Nguồn nhân lực công nghệ thông tin:

+ 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng thành thạo máy tính và các ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc.

+ 100% các đơn vị cấp tỉnh, đơn vị cấp huyện có cán bộ phụ trách công nghệ thông tin có trình độ cao đẳng hoặc tương đương trở lên. 100% đơn vị cấp tỉnh, đơn vị cấp huyện có lãnh đạo phụ trách công nghệ thông tin.

+ Trên 85% các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin và 60% các doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực khác có cán bộ phụ trách công nghệ thông tin và cán bộ lãnh đạo công nghệ thông tin.

- **Công nghiệp công nghệ thông tin:** Hoàn thiện các thủ tục hành chính, tạo cơ chế thông thoáng, thuận lợi cho việc thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư phát triển thị trường công nghiệp công nghệ thông tin, đặc biệt là công nghiệp phần mềm, nội dung số và dịch vụ. Có ít nhất 10 doanh nghiệp gia công sản xuất phần mềm, nội dung số và dịch vụ công nghệ thông tin.

II. NỘI DUNG QUY HOẠCH

1. Ứng dụng công nghệ thông tin

1.1. Cơ quan Đảng

- Mở rộng, nâng cấp đồng bộ hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp của các cơ quan Đảng tới 100% các cơ quan Đảng ở cấp tỉnh, cấp huyện. Xây dựng một số phần mềm, hệ thống thông tin có tính đặc thù riêng của địa phương.

- Tiếp nhận, triển khai, sử dụng, cập nhật dữ liệu, quản lý vận hành, khai thác các cơ sở dữ liệu trên hệ thống mạng thông tin diện rộng. Xây dựng hệ thống hội nghị trực tuyến tại các cơ quan Đảng các cấp phục vụ quản lý và điều hành.

1.2. Cơ quan nhà nước

Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước

- Nâng cấp và phát triển hệ thống thư điện tử công vụ phục vụ cho các cấp, các ngành trong toàn tỉnh. Đảm bảo hầu hết cán bộ, công chức, viên chức nhà nước các cấp được cấp và sử dụng hộp thư điện tử của tỉnh.

- Hoàn thiện và sử dụng hiệu quả hệ thống thông tin quản lý văn bản và chỉ đạo, điều hành tích hợp từ tỉnh đến xã, bảo đảm an toàn, an ninh, có thể tích hợp, chia sẻ với hệ thống quản lý văn bản tích hợp trong toàn quốc.

- Phát triển và hoàn thiện hệ thống hội nghị trực tuyến theo hướng thuê dịch vụ tại các điểm cầu của các cơ quan khối Đảng, Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ngành, UBND các cấp và liên thông với hệ thống hội nghị trực tuyến của Chính phủ và của các địa phương khác.

Ứng dụng công nghệ thông tin chuyên ngành:

Ứng dụng công nghệ thông tin trong tất cả các ngành, lĩnh vực. Ưu tiên xây dựng, nâng cấp các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quản lý tài nguyên môi trường; quản lý tài nguyên nông, lâm nghiệp, thủy sản; quản lý các di tích lịch sử văn hoá, danh lam thắng cảnh, bảo tàng, các hoạt động văn hoá, lễ hội; quản lý quy hoạch đô thị và đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý mạng lưới giao thông trên địa bàn tỉnh. Chuẩn hóa, tích hợp sử dụng các hệ thống cơ sở dữ liệu lớn có quy mô quốc gia.

Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp:

Công dịch vụ công của tỉnh tích hợp tất cả các dịch vụ công của các sở, ngành, địa phương; cung cấp các dịch vụ công mức độ 3 và mức độ 4 liên quan nhiều đến người dân và doanh nghiệp. Triển khai mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện cơ chế một cửa liên thông tại 100% cơ quan nhà nước các cấp.

1.3. Ứng dụng công nghệ thông tin trong đời sống xã hội

- *Thương mại và dịch vụ:* Đẩy mạnh ứng dụng và khai thác công nghệ thông tin trong khối doanh nghiệp. Triển khai sử dụng hệ thống dịch vụ chữ ký số và khai thác

dịch vụ công của các doanh nghiệp. Ứng dụng giải pháp quản lý nguồn lực doanh nghiệp, quản lý và chăm sóc khách hàng, đầu tư phát triển môi trường giao dịch điện tử. Tiến hành thường xuyên các giao dịch thương mại điện tử giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp, giữa doanh nghiệp với khách hàng và giữa doanh nghiệp với nhà nước.

- *Nông nghiệp*: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ GIS (hệ thống thông tin địa lý) trong việc theo dõi sự biến đổi khí hậu, môi trường và các tác động ảnh hưởng đến quá trình sản xuất nông, lâm nghiệp. Xây dựng các cơ sở dữ liệu quản lý nông nghiệp và nông thôn góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Hình thành chợ thương mại điện tử nông nghiệp nhằm quảng bá, giới thiệu sản phẩm và tăng lượng tiêu thụ sản phẩm.

- *Giao thông*: Triển khai thí điểm xây dựng hệ thống giao thông thông minh tại thành phố Tuy Hòa. Xây dựng thí điểm trạm thu phí điện tử giúp giảm thời gian dừng, đỗ xe, hạn chế phiền hà và tiêu cực. Xây dựng và vận hành hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu tập trung, thống nhất bảo đảm kết nối trực tuyến, tích hợp và chia sẻ thông tin giữa các cơ quan quản lý nhà nước, nhà đầu tư, doanh nghiệp, người, phương tiện tham gia giao thông và các thiết bị giám sát giao thông.

- *Giáo dục đào tạo*: Đẩy mạnh việc triển khai thống nhất và đồng bộ các phần mềm quản lý giáo dục trong các cơ sở giáo dục, ưu tiên triển khai thuê dịch vụ công nghệ thông tin. Xây dựng, phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành; phát triển và hoàn thiện hệ thống mạng giáo dục của tỉnh giúp cho học sinh ôn tập học tập.

- *Y tế*: Triển khai xây dựng phần mềm quản lý bệnh viện đồng bộ trong toàn ngành y tế của tỉnh. Xây dựng bệnh án điện tử, tiến tới xây dựng bệnh viện điện tử, kết nối liên thông hệ thống thông tin của các bệnh viện trong mạng y tế. Từng bước triển khai phần mềm ứng dụng phục vụ cho công tác y tế, ứng dụng công nghệ thông tin trong nghiệp vụ tại 112 trạm y tế xã, phường, thị trấn.

- *Văn hóa, du lịch*: Đẩy mạnh việc xây dựng website quảng bá và kinh doanh du lịch; triển khai các dịch vụ tài chính ngân hàng điện tử, các hoạt động thanh toán trực tuyến để đặt phòng, mua bán tour du lịch; ứng dụng các phần mềm quản lý tài chính, quản lý nhân sự, quản lý các tour du lịch, quản lý đặt phòng, quản lý dịch vụ, quản lý và chăm sóc khách hàng tại các khách sạn, công ty du lịch trên địa bàn tỉnh. Xây dựng và nâng cấp các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quản lý các tài nguyên du lịch của tỉnh, bao gồm các khu di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, các lễ hội, phong tục tập quán, văn hoá phi vật thể của tỉnh Phú Yên.

- *Quản lý lao động, việc làm*: Xây dựng Sàn giao dịch việc làm do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, nhằm phát huy hiệu quả của sàn giao dịch; cập nhật thường xuyên các thông tin việc làm cho doanh nghiệp và người lao động, các văn bản của Chính phủ và các cơ quan quản lý nhà nước các cấp về chính sách trợ giúp những đối tượng cần ưu đãi và trợ cấp. Xây dựng các cơ sở dữ liệu về lao động, việc làm đáp ứng nhu cầu của người dân và doanh nghiệp trong vấn đề tìm việc làm và người lao động.

- *Quản lý xã hội, nâng cao dân trí cho người dân*: Tranh thủ các nguồn lực, chương trình mục tiêu Quốc gia và các nguồn khác của các sở, ban, ngành nhằm phổ cập tin học và sử dụng Internet cho người dân góp phần nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân. Tăng cường triển khai các chương trình đào tạo cho nông dân về ứng dụng công nghệ thông tin

nhằm nâng cao nhận thức. Hướng dẫn người dân tiếp cận, khai thác hệ thống dịch vụ công trong giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin

- Phát triển, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin hiện đại và đồng bộ, bảo đảm ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng và Nhà nước các cấp, gồm: đầu tư nâng cấp, bổ sung máy tính, máy in, thiết bị mạng, thiết bị điện tử.....

- Nâng cao chất lượng mạng truyền số liệu chuyên dùng trong các cơ quan Đảng và Nhà nước các cấp, đảm bảo đường truyền tốc độ cao, an toàn, an ninh thông tin.

- Đầu tư nâng cấp Trung tâm Dữ liệu và Dịch vụ Viễn thông đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn tỉnh theo mô hình điện toán đám mây và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

- Nâng cấp, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin trong trường học đáp ứng nhu cầu dạy và học trên địa bàn tỉnh. Đầu tư trang bị máy tính, nâng cấp, kết nối Internet cho tất cả các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện và các cơ sở y tế cấp xã phục vụ cho việc ứng dụng công nghệ thông tin và triển khai các chương trình phát triển y tế từ xa.

3. Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin

- Đẩy mạnh việc đào tạo, nâng cao kiến thức, trình độ công nghệ thông tin cho các cán bộ, công chức cơ quan Đảng và Nhà nước.

- Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin tại các sở, ban, ngành, cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; đào tạo, tập huấn về Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử, Kiến trúc chính quyền điện tử cấp tỉnh.

- Làm tốt công tác giảng dạy công nghệ thông tin tại các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh góp phần phổ cập công nghệ thông tin trong nhân dân.

- Phổ cập tin học cho nhân dân, nhằm phổ biến kiến thức, đào tạo về sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin cho nhân dân, đặc biệt là nhân dân sống ở khu vực nông thôn.

4. An toàn, an ninh thông tin

- Triển khai áp dụng các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin, chống vi rút và mã độc cho các hệ thống thông tin và các máy tính kết nối Internet.

- Triển khai giải pháp an toàn bảo mật thông tin đồng bộ trên nền tảng Trung tâm Dữ liệu và Dịch vụ Viễn thông tỉnh; xây dựng mã bảo mật xác thực truy nhập bằng OTP (One Time Password) trên hệ thống công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh.

- Kiểm tra định kỳ, đánh giá, kiểm định hàng năm về mức độ đảm bảo an toàn thông tin của các hệ thống thông tin theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn thông tin. Triển khai sử dụng các hệ thống xác thực chữ ký điện tử và hạ tầng mã khóa công khai.

5. Công nghiệp công nghệ thông tin

- Tập trung phát triển công nghiệp công nghệ thông tin tại thành phố Tuy Hòa, thị xã Sông Cầu và huyện Đông Hòa. Ưu tiên đầu tư, nghiên cứu, sản xuất, phát triển các sản phẩm phần mềm sử dụng trong hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phục vụ các cấp, các ngành, tổ chức, doanh nghiệp trong tỉnh.

- Thu hút, kêu gọi các dự án đầu tư xây dựng, phát triển dịch vụ phần cứng. Hỗ trợ phát triển, nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ; xây dựng và đào tạo đội ngũ nghiên cứu thiết kế, phát triển các sản phẩm công nghệ cao, có hàm lượng trí tuệ cao.

- Thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư phát triển thị trường công nghiệp phần mềm, đặc biệt là thị trường nội địa. Đẩy mạnh số hoá, cung cấp nội dung thông tin số trong cơ quan nhà nước khai thác khả năng ứng dụng dịch vụ nội dung số vào các dự án cung cấp dịch vụ công trên mạng của cơ quan nhà nước.

6. Tầm nhìn phát triển công nghệ thông tin đến năm 2030

6.1. Ứng dụng công nghệ thông tin

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương về phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin. Cung cấp 100% dịch vụ công mức độ 3 và khoảng 60% dịch vụ công mức độ 4 phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong doanh nghiệp. Đảm bảo trên 95% các doanh nghiệp ứng dụng các hệ thống quản lý tổng thể nguồn lực doanh nghiệp (ERPs).

- Đẩy mạnh xây dựng môi trường dạy và học tiên tiến, hiện đại tại các trường học trên địa bàn tỉnh; xây dựng các chương trình dạy học từ xa. Hình thành trên 90% các bệnh viện thông minh, quản lý bệnh viện từ xa.

- Ứng dụng công nghệ nguồn mở trong nông nghiệp công nghệ cao. Mở rộng triển khai hệ thống giao thông thông minh tại các thị xã, thị trấn. Phát triển ứng dụng quản lý thông minh, ứng dụng công nghệ GIS hạ tầng đô thị đồng bộ.

6.2. Hạ tầng công nghệ thông tin

Xây dựng hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin theo hướng hiện đại, tốc độ cao, băng thông rộng đáp ứng kịp thời và chính xác thông tin phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của tỉnh, phục vụ phát triển Chính quyền điện tử; kết nối liên thông với Chính phủ và các Bộ, ngành. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, vận hành cơ sở hạ tầng nhằm phục vụ phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

6.3. Nguồn nhân lực công nghệ thông tin

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo, hiện đại hóa, nâng cao hiệu quả của hệ thống đào tạo nhân lực công nghệ thông tin. Tăng cường thu hút cán bộ trẻ, có năng lực để đào tạo, bồi dưỡng nhằm xây dựng đội ngũ chuyên gia công nghệ thông tin có đủ năng lực quản lý, vận hành, bảo đảm an toàn cho hệ thống thông tin của tỉnh. Hình thành đội ngũ cán bộ lãnh đạo công nghệ thông tin và cán bộ phụ trách công nghệ thông tin tại 100% các trường học các cấp và các cơ sở y tế cấp tỉnh, huyện.

6.4. Công nghiệp công nghệ thông tin

- Ưu tiên bố trí kinh phí trong chương trình xúc tiến đầu tư hàng năm để đẩy mạnh thu hút đầu tư nước ngoài, các tập đoàn nước ngoài đầu tư vào lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông.

- Đầu tư xây dựng, hình thành khu công nghiệp công nghệ thông tin tập trung tại tỉnh Phú Yên, vườn ươm doanh nghiệp phần mềm, nội dung số và các trung tâm cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin cho thị trường trong và ngoài tỉnh; chủ yếu phát triển tại thành phố Tuy Hòa, thị xã Sông Cầu và huyện Đông Hòa.

7. Kinh phí và nguồn kinh phí thực hiện quy hoạch

- Kinh phí thực hiện quy hoạch bao gồm: Ngân sách địa phương và vốn xã hội hóa.

- Giai đoạn 2017 - 2020: 356,40 tỷ đồng. Trong đó:

+ Ngân sách địa phương: 28,20 tỷ đồng;

+ Vốn xã hội hóa: 328,20 tỷ đồng.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Huy động vốn đầu tư

- Tích cực tranh thủ vốn từ ngân sách Trung ương chủ yếu đầu tư cho các dự án công nghệ thông tin then chốt, thực hiện đồng bộ các địa phương, triển khai theo các ngành dọc.

- Vốn từ ngân sách địa phương chủ yếu đầu tư cho các dự án ứng dụng, tác nghiệp dùng chung; các cơ sở dữ liệu quan trọng; đầu tư phát triển nguồn nhân lực trong các cơ quan nhà nước các cấp nhằm nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ về công nghệ thông tin và việc thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

- Tranh thủ Quỹ dịch vụ viễn thông công ích trong việc đầu tư phát triển công nghệ thông tin điện tử của tỉnh và các công thành phần của các sở, ngành, địa phương; đầu tư xây dựng dịch vụ công trực tuyến tại các khu vực huyện miền núi.

- Vốn huy động từ xã hội hóa, doanh nghiệp chủ yếu đầu tư cho chương trình phát triển thương mại điện tử, phát triển giáo dục, y tế và các ngành liên quan nhiều đến người dân và doanh nghiệp như giao thông, nông nghiệp, các chính sách ưu đãi...

- Ngoài ra, cần triển khai hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin từ các doanh nghiệp công nghệ thông tin, bao gồm: Phát triển hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin; phát triển phần mềm; đường truyền; giải pháp và các dịch vụ có thu phí nhằm giảm các chi phí triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong các đơn vị.

- Triển khai đầu tư theo hình thức đối tác công tư (Public Private Partner – PPP) đối với các dự án ứng dụng phát triển Chính quyền điện tử, công dân điện tử và doanh nghiệp điện tử; các dự án cung cấp các dịch vụ có thu phí....

- Đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư để thu hút đầu tư nước ngoài về lĩnh vực công nghệ thông tin vào các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Hoàn thiện bộ máy và cơ chế quản lý nhà nước về công nghệ thông tin

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước phải theo thứ tự ưu tiên dựa trên nhu cầu thực tế cần tăng năng suất lao động, bảo đảm tính hiệu quả, khả thi khi triển khai.

- Tăng cường quản lý an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường quản lý và tạo điều kiện thúc đẩy công tác hợp tác khu vực và quốc tế về công nghệ thông tin. Tổ chức đánh giá định kỳ và công bố báo cáo hàng năm về năng lực đảm bảo an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin quan trọng của tỉnh.

3. Xây dựng cơ chế chính sách

3.1. Xây dựng, ban hành các văn bản pháp quy

- Quy chế quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn ngân sách trên địa bàn tỉnh nhằm cụ thể hóa các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

- Quy chế quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công trực tuyến.
- Quy chế quản lý và sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, trực liên thông văn bản trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.
- Bộ tiêu chí đánh giá mức độ và hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.
- Quy định về sử dụng chữ ký số chuyên dùng trong các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh.
- Xây dựng và ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Phú Yên.

3.2. Xây dựng, ban hành cơ chế chính sách

- Cơ chế, chính sách về biên chế, thu hút, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ công nghệ thông tin, đội ngũ giám sát, cảnh báo, ứng cứu sự cố, phòng chống tấn công, đảm bảo an toàn mạng của cơ quan Nhà nước.
- Cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm đổi mới quản lý, nâng cao năng lực sản xuất và cạnh tranh của các doanh nghiệp.
- Cơ chế, chính sách khuyến khích và hỗ trợ người dân lao động nông nghiệp, người dân ở vùng sâu, vùng xa biết và sử dụng công nghệ thông tin, nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ đời sống của người dân, thu hẹp khoảng cách giữa nông thôn và thành thị.
- Cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh nhằm giảm đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.

4. Phát triển nguồn nhân lực

- Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin là giải pháp đột phá có ý nghĩa quyết định đối với việc thực hiện các mục tiêu ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin. Trọng tâm là tuyển dụng nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao, kết hợp với đào tạo trực tiếp, cập nhật kiến thức mới cho các cán bộ, công chức và cán bộ phụ trách công nghệ thông tin hiện có, theo hình thức ngắn hạn tại các trường đại học, cao đẳng và các cơ sở có đào tạo công nghệ thông tin hiện có trên địa bàn tỉnh.
- Phát triển các hình thức liên kết đào tạo; nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ công chức về phát triển nhân lực công nghệ thông tin; nâng cao hiệu quả quản lý về phát triển nhân lực công nghệ thông tin; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ về công nghệ thông tin. Chú trọng đào tạo chuyên sâu về kỹ năng ứng dụng, sử dụng và khai thác có hiệu quả hệ thống công nghệ thông tin.

5. Khoa học công nghệ

- Đẩy mạnh sử dụng công nghệ điện toán đám mây trong ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin. Hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin theo hướng công nghệ hiện đại, băng thông rộng để đáp ứng nhu cầu triển khai dịch vụ, ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông.
- Đầu tư nghiên cứu, phát triển một số sản phẩm phần mềm nguồn mở có hiệu quả kinh tế xã hội cao, đáp ứng được nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh.

IV. CÁC NỘI DUNG KHÁC

Chi tiết theo Báo cáo tổng hợp Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển công nghệ thông tin tỉnh Phú Yên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Thông tin và Truyền thông

Tổ chức công bố công khai Quy hoạch được duyệt theo đúng quy định. Cụ thể hóa nội dung quy hoạch thành kế hoạch hàng năm, đề xuất các giải pháp và tổ chức thực hiện. Chủ trì phối hợp với các sở ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện các nhiệm vụ Quy hoạch. Hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện quy hoạch, định kỳ báo cáo về cho UBND tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố

Theo chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp cùng Sở Thông tin và Truyền thông triển khai thực hiện quy hoạch.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội Vụ, Công Thương, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Xây dựng, Giao Thông Vận tải, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Đình Phùng

PHỤ LỤC DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ĐẾN NĂM 2020
(Kèm theo Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2016 của UBND tỉnh Phú Yên)

Đơn vị tính: tỷ đồng

T T	Nội dung dự án	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô	Tổng đầu tư	Dự kiến vốn mỗi năm				Phân bổ nguồn vốn đầu tư		
					2017	2018	2019	2020	Ngân sách Trun g ương	Ngân sách địa phương	Xã hội hóa
I	Xây dựng Chính quyền điện tử			135,6 0	12,50	45,90	53,80	23,40	0,00	24,80	110,80
1	Đầu tư, nâng cấp hệ thống quản lý văn bản và điều hành	Sở Thông tin và Truyền thông	Đầu tư mới, nâng cấp, chuyển đổi các hệ thống quản lý văn bản và điều hành, đảm bảo việc liên thông văn bản của các đơn vị vào trực liên thông văn bản điện tử của tỉnh	2,20	1,00	1,20				2,20	
2	Nâng cấp hệ thống thư điện tử của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Nâng cấp hệ thống thư điện tử của tỉnh đảm bảo cấp đủ cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh và hoạt động ổn định	1,80	1,80					1,80	
3	Đầu tư, nâng cấp hệ thống giao ban trực tuyến	Sở Thông tin và Truyền thông	Triển khai đồng bộ hệ thống tại một số các sở, ngành và 10% các đơn vị cấp xã (tại các khu vực vùng sâu, vùng xa). Duy trì và nâng cấp hệ thống tại các đơn vị cấp sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện đã được triển khai.	2,10	1,00	1,10				2,10	

CÔNG BÁO/Số 05+06/Ngày 22-3-2017

T T	Nội dung dự án	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô	Tổng đầu tư	Dự kiến vốn mỗi năm				Phân bổ nguồn vốn đầu tư		
					2017	2018	2019	2020	Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương	Xã hội hóa
4	Xây dựng, nâng cấp các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quản lý và tác nghiệp chuyên ngành	Các sở, ban, ngành	Từng bước trang bị các phần mềm, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ quản lý, chuyên môn trong các cơ quan nhà nước nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý, điều hành	59,40	2,00	10,00	30,00	17,40		1,00	58,40
5	Xây dựng công dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, nhân rộng mô hình “Một cửa liên thông hiện đại”	Sở Thông tin và Truyền thông	- Thiết lập các dịch vụ hành chính trực tuyến trên Cổng dịch vụ công cấp tỉnh đồng thời tích hợp tất cả các dịch vụ công trực tuyến của các sở, ngành, địa phương. - Tiếp tục triển khai nhân rộng mô hình “Một cửa liên thông hiện đại” ở 100% cơ quan cấp tỉnh và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh vào năm 2020.	20,00	2,00	5,00	10,00	3,00		1,00	19,00
6	Xây dựng trực liên thông văn bản điện tử của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Thực hiện kết nối, liên thông phần mềm quản lý văn bản tất cả các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã.	7,40	3,00	4,40				1,00	6,40

T T	Nội dung dự án	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô	Tổng đầu tư	Dự kiến vốn mỗi năm				Phân bổ nguồn vốn đầu tư		
					2017	2018	2019	2020	Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương	Xã hội hóa
7	Hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin tại các cơ quan nhà nước các cấp	Sở Thông tin và Truyền thông	Từng bước trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý, điều hành cho các đơn vị	8,40	1,00	3,00	2,40	2,00		8,40	
8	Kết nối mạng diện rộng của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Kết nối mạng WAN trong tỉnh (dựa trên đường truyền mạng số liệu chuyên dùng của Tỉnh) tại cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	2,70	0,50	0,80	0,80	0,60		2,70	
9	Đầu tư, nâng cấp trung tâm Tích hợp dữ liệu	Sở Thông tin và Truyền thông	Đầu tư hạ tầng máy chủ, đường truyền, bảo mật, giám sát, quản lý, ... trên nền tảng điện toán đám mây phục vụ cho việc lưu trữ và vận hành các ứng dụng trọng yếu cho hệ thống chính quyền điện tử	30,00		20,00	10,00			3,00	27,00
10	Đào tạo, tập huấn cán bộ công chức trong cơ quan nhà nước	Sở Thông tin và Truyền thông	Trang bị kiến thức và kỹ năng hoạch định, xây dựng chính sách, kế hoạch, đề án phát triển ứng dụng CNTT và đánh giá hiệu quả đầu tư ứng dụng CNTT cho Lãnh đạo các cấp; Đào tạo tập trung cán bộ phụ	1,60	0,20	0,40	0,60	0,40		1,60	

T T	Nội dung dự án	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô	Tổng đầu tư	Dự kiến vốn mỗi năm				Phân bổ nguồn vốn đầu tư		
					2017	2018	2019	2020	Ngân sách Trun g ương	Ngân sách địa phương	Xã hội hóa
			trách; Đào tạo, tập huấn về Kiến trúc chính quyền điện tử cấp tỉnh; kỹ năng khai thác, ứng dụng CNTT cho cán bộ công chức, viên chức								
II	Phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trong đời sống xã hội			220,8 0	27,00	53,00	89,50	51,30	0,00	3,40	217,40
1	Triển khai ứng dụng các chương trình quản lý và giảng dạy tại các trường học các cấp	Sở Giáo dục và Đào tạo	Đầu tư các hệ thống ứng dụng dùng chung trong quản lý giáo dục và giảng dạy	9,30	1,00	3,00	2,00	3,30		0,20	9,10
2	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý ngành Y tế	Sở Y tế	Phần mềm, ứng dụng quản lý bệnh viện, điều trị khám chữa bệnh, dữ liệu y tế...	4,50	1,00	1,00	1,50	1,00		0,20	4,30
3	Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin	Sở Công Thương và các	Đầu tư hệ thống máy tính, mạng LAN, WAN; phần mềm, ứng dụng quản lý tổng thể xí nghiệp (ERP); xây dựng, nâng	130,0 0	20,00	30,00	50,00	30,00			130,00

T T	Nội dung dự án	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô	Tổng đầu tư	Dự kiến vốn mỗi năm				Phân bổ nguồn vốn đầu tư		
					2017	2018	2019	2020	Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương	Xã hội hóa
	trong doanh nghiệp	doanh nghiệp	cấp hệ thống Website tại các doanh nghiệp...								
4	Xây dựng hệ thống thông tin ứng dụng công nghệ thông tin trong nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quản lý nông nghiệp bao gồm các dữ liệu về tình hình sản xuất nông nghiệp, thị trường giá cả...	7,00		3,00	4,00			0,50	6,50
5	Xây dựng hệ thống thông tin ứng dụng công nghệ thông tin trong du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quản lý tài nguyên du lịch bao gồm các khu di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, các lễ hội, phong tục tập quán, văn hoá phi vật thể của tỉnh	5,00	2,00	3,00				1,00	4,00
6	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý lao động, việc làm	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Xây dựng các cơ sở dữ liệu về lao động, việc làm; xây dựng Sàn giao dịch việc làm, cập nhật thường xuyên các thông tin việc làm cho doanh nghiệp và người lao động	5,00		3,00	2,00			0,50	4,50

T T	Nội dung dự án	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, quy mô	Tổng đầu tư	Dự kiến vốn mỗi năm				Phân bổ nguồn vốn đầu tư		
					2017	2018	2019	2020	Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương	Xã hội hóa
7	Xây dựng hệ thống tổng thể giao thông thông minh	Sở Giao thông Vận tải	Xây dựng thí điểm trạm thu phí điện tử; Xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quản lý giao thông, quản lý phương tiện thương mại, kiểm soát và giám sát phương tiện, dịch vụ khẩn cấp, dịch vụ cho hành khách và lái xe, dịch vụ chi trả điện tử, lưu trữ dữ liệu, và quản lý xây dựng và bảo dưỡng	60,00	3,00	10,00	30,00	17,00		1,00	59,00
Tổng				356,4 0	39,50	98,90	143,3 0	74,70	0,00	28,20	328,20